

Số: /KH-UBND

Cà Mau, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của
người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính
nhà nước năm 2026 của tỉnh Cà Mau

Theo công bố của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2025 của tỉnh Cà Mau đạt 89,85%, xếp hạng 20/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xếp thứ 2 khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2025 đạt 83,27%, xếp hạng 20/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xếp thứ 2 khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-BNV ngày 15/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, Công văn số 5539/BNV-CCHC ngày 03/6/2026 của Bộ Nội vụ về việc sử dụng kết quả Chỉ số SIPAS 2025, Chỉ số PAR Index 2025, trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2026 của tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (CCHC), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh năm 2026 và những năm tiếp theo. Phấn đấu tăng ít nhất 03 bậc vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh (SIPAS) năm 2026.

- Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Cà Mau; Quyết định số 02265/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của tỉnh Cà Mau và Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau.

- Tiếp tục duy trì điểm số đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC đã được chấm điểm tối đa. Phấn đấu năm 2026, các lĩnh vực đánh giá, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS được cải thiện so với kết quả đã đạt được năm 2025; tăng điểm của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần đạt điểm chưa cao.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hệ thống cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (*đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương*) trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC nói chung và Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của tỉnh nói riêng.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CCHC toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; xem nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, có biện pháp khắc phục hiệu quả đối với các nội dung còn hạn chế để cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nội dung theo lĩnh vực được phân công cần tham gia, vào cuộc quyết liệt hơn nữa đối với công tác CCHC của tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực.

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu cải thiện Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ thuộc tiêu chí, tiêu chí thành phần bị chấm điểm thấp nhưng chậm khắc phục; từ đó, đưa ra chế tài mạnh hơn để khắc phục triệt để những hạn chế đã tồn tại trong thời gian qua.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chỉ số cải cách hành chính năm 2026

1.1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

a) Nhiệm vụ, giải pháp

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Cà Mau; Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau; Quyết định số 02265/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của tỉnh Cà Mau.

- Đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành, đặc biệt, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Nâng cao chất lượng, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của tỉnh. Phát huy tinh thần năng động, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nhắc nhở các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, hoàn thành 100% nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch CCHC năm 2026 của tỉnh; thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện kiểm tra CCHC ít nhất 20% số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã. Đồng thời, hoàn thành việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời tất cả những vấn đề được phát hiện qua kiểm tra theo đúng quy định.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về CCHC; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC trên tất cả các lĩnh vực thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua các hình thức phù hợp khác nhằm thu hút sự quan tâm, tham gia của người dân, doanh nghiệp.

- Đổi mới, sáng tạo trong công tác CCHC, chủ động nghiên cứu, triển khai hoặc đề xuất với UBND tỉnh những sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Phần đầu, trong năm mỗi sở, ban, ngành tỉnh có ít nhất một sáng kiến hoặc giải pháp mới trong thực hiện CCHC có phạm vi áp dụng trên địa bàn tỉnh. Phần đầu, trong năm tỉnh Cà Mau có ít nhất 03 sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC được Bộ Nội vụ công nhận.

- Thường xuyên, định kỳ tổ chức tiếp xúc với doanh nghiệp, diễn đàn đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo sở, ngành với người dân, doanh nghiệp để tháo gỡ những điểm nghẽn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đảm bảo đúng tiến độ 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

b) Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Cà Mau; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.2. Cải cách thể chế

a) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế của tỉnh. Thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng xây dựng

văn bản quy phạm pháp luật từ khâu dự thảo ban đầu đến góp ý, thẩm định văn bản. Tăng cường tham vấn ý kiến của các chuyên gia và người dân, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật; xác định xây dựng pháp luật là nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban, ngành, địa phương; nghiêm túc tổ chức rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế của sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật; gắn kết việc xây dựng pháp luật với tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; khẩn trương xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật; từ đó, nâng cao chất lượng thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Công bố kịp thời, đúng quy định danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ theo quy định; nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; xử lý kịp thời 100% vấn đề được phát hiện qua kiểm tra, rà soát; không để xảy ra tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc tổ chức thi hành pháp luật; phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các cá nhân, tổ chức có khuyết điểm, vi phạm trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Chú trọng kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi "tham nhũng, trục lợi chính sách" trong công tác xây dựng pháp luật. Đồng thời, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản thuộc trách nhiệm của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan.

b) Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Nhiệm vụ, giải pháp

- Thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện, qua đó, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, quy định không cần thiết tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi tham gia thực hiện TTHC.

- 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của tỉnh được công bố kịp thời, đúng quy định. Đồng thời, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo kế hoạch đề ra.

- Chủ động thống kê, cập nhật, công bố, công khai, niêm yết, giải quyết TTHC đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch (*các sở, ban, ngành tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương từ 02 đến 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định công bố của Bộ, ngành Trung ương*).

- Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia quy trình giải quyết TTHC phải thường xuyên rà soát hồ sơ TTHC, đảm bảo giải quyết kịp thời, không để xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hạn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, gồm:

+ 100% TTHC các cấp thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa.

+ 100% TTHC liên thông được thực hiện đúng theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

+ 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên cơ sở tái cấu trúc quy trình, khai thác hiệu quả dữ liệu số và biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

+ Phân đầu 100% hồ sơ các cấp tiếp nhận được giải quyết đúng hạn; đồng thời, thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC.

+ Thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tác phong, lề lối, thái độ làm việc, thực thi công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý theo quy định; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân.

b) Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Nhiệm vụ, giải pháp

- Rà soát, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu số lượng lãnh đạo các cơ quan hành chính theo quy định (Hoàn thành việc sắp xếp lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định tại các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, các phòng chuyên môn thuộc sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã).

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Bố trí, sử dụng có hiệu quả biên chế công chức và số lượng người làm việc được giao, bảo đảm không vượt biên chế được giao; thực hiện các quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với bảo đảm nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ và đẩy mạnh chuyển đổi số; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước (theo Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 16/8/2026 của Chính phủ).

- Thực hiện đúng quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương ban hành. Đồng thời, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã theo quy định; xử lý tất cả các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

b) Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.5. Cải cách chế độ công vụ

a) Nhiệm vụ, giải pháp

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành văn bản để hoàn thiện quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn các chức danh đối với các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Khẩn trương cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm; bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; đảm bảo 100% công chức, viên chức được bố trí đúng đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các khâu xét tuyển, thi tuyển, thi nâng ngạch, thi thăng hạng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại... đối với cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức, tránh tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời ngăn ngừa vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn dẫn đến kỷ luật; đổi mới quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức đảm bảo chất lượng, khách quan, minh bạch.

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch; chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; từ đó, sắp xếp cán bộ, công chức đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ và Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

b) Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.6. Cải cách tài chính công

a) Nhiệm vụ, giải pháp

- Thực hiện nghiêm việc giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước bảo đảm tiến độ theo quy định; phân đầu thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt tỷ lệ 100%.

- Nâng cao chất lượng trong công tác lập, thẩm định, tổng hợp, tham mưu và chấp hành dự toán thu - chi ngân sách hàng năm gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Chủ động, linh hoạt trong tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát, thống kê, phân loại và xử lý kịp thời trụ sở, nhà đất, tài sản công dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy; bảo đảm sử dụng hiệu quả, đúng quy định, không để tài sản công bỏ trống, xuống cấp hoặc sử dụng kém hiệu quả.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; xử lý nghiêm theo quy định các cơ quan, đơn vị, địa phương không chủ động, tích cực trong việc thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, ban hành đầy đủ, kịp thời các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; 100% cơ quan, tổ chức theo phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, chuẩn hóa, cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; thực hiện đúng quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý được cấp thẩm quyền phê duyệt phương án; tính hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện tốt Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng và ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương; ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công. Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, trong năm không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện. Đồng thời, rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công để có thêm số đơn vị đạt tiêu chí theo quy định, cụ thể:

+ Hằng năm có ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; mỗi nhóm tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh có thêm ít nhất 01 đơn vị, gồm: Tự bảo đảm chi thường xuyên; tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên.

+ Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chặt chẽ các quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Phân đầu giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập so với năm liền kề.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước, đảm bảo công khai, minh bạch, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, “lợi ích nhóm”.

b) Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

1.7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Nhiệm vụ, giải pháp

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Cà Mau đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh Cà Mau ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cà Mau đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 0280/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về thực hiện chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh Cà Mau.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn, trong đó tập trung vào một số nội dung như:

+ Xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; các hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước (xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước; nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử; Thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh...).

- Tổ chức triển khai, phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu theo đúng quy định gồm:

+ Triển khai, cập nhật Khung kiến trúc số cấp tỉnh.

+ Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả Trung tâm dữ liệu và Hệ thống dùng chung có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu.

+ Thực hiện dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức (*kết nối và đưa vào khai thác sử dụng dịch vụ chia sẻ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) phải đảm bảo theo số lượng tổng hợp của cổng dữ liệu NDXP quốc gia*).

+ Tăng cường ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và các ứng dụng AI nâng cao khác nhằm phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

+ Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đáp ứng đầy đủ tính năng gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và đảm bảo gửi, nhận văn bản liên thông 3 cấp chính quyền; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ, ngành Trung ương và Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin chuyên ngành.

b) Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.8. Việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

a) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tham mưu ban hành các chính sách thu hút đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích các doanh nghiệp về đầu tư sản xuất và đầu tư mở rộng sản xuất. Triển khai các giải pháp để tăng tỷ lệ doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường trên địa bàn tỉnh (tăng hơn so với năm liền kề); tăng mức độ thu hút đầu tư (tăng hơn so với năm liền kề); số vốn đăng ký doanh nghiệp (tăng hơn so với năm liền kề); đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp (tăng hơn so với năm liền kề); doanh nghiệp có hoặc đổi mới sáng tạo góp phần tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP); thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh; hoàn thành đạt và vượt 100% chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Cải thiện thái độ giao tiếp và tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp gây khó khăn, phiền hà trong giải quyết TTHC; chú trọng tiếp nhận và giải quyết triệt để những phản ánh, kiến nghị, góp ý của tổ chức, người dân.

b) Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(Nhiệm vụ cụ thể được nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này)

2. Nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)

2.1. Tiêu chí về xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách

a) Nhiệm vụ, giải pháp

- Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch các thông tin chính sách; hình thức công khai phù hợp, thuận tiện; cung cấp, giải thích thông tin về các chính sách theo nhiều hình thức hiệu quả, giúp mọi người dân dễ tìm, dễ thấy, dễ hiểu.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền các lĩnh vực hành chính công trong Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm; tăng cường sự tham gia đóng góp ý kiến của người dân, tổ chức trong quá trình xây dựng và tổ chức thực thi chính sách.

- Tạo điều kiện cho Nhân dân được biết, được bàn, được tham gia thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện; được phản ánh, kiến nghị, tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các cơ chế, chính sách của Trung ương, của địa phương.

- Các cấp, các ngành chủ động, tích cực hơn trong việc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân; tăng cường trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém trong quản lý để khắc phục và nâng cao trách nhiệm trong việc giải trình đối với người dân.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc, thực thi công vụ đúng quy định, đúng chuẩn mực.

b) Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: UBND các cấp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.2. Cung ứng dịch vụ hành chính công

a) Nhiệm vụ, giải pháp

- Công khai đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị; mở rộng các hình thức công khai phù hợp khác như: Phát hành các video hướng dẫn về TTHC; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ về thủ tục hành chính; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về thủ tục hành chính, Dịch vụ công trực tuyến...

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC xảy ra sai sót, trễ hẹn đối với kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

- Bố trí các hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức liên quan đến TTHC, quy định hành chính theo quy định. Đồng thời, tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC, quy định hành chính và công khai kết quả xử lý phản ánh kiến nghị theo quy định.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã bố trí chỗ ngồi chờ đầy đủ, đảm bảo đủ diện tích, đủ chỗ ngồi chờ cho người dân, tổ chức khi đến làm việc theo quy định.

- Thực hiện công khai các TTHC, phí, lệ phí tại Trụ sở làm việc, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, đảm bảo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện TTHC.

- Các sở, ngành, UBND cấp xã lựa chọn, bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm, kỹ năng giao tiếp ứng xử tốt, có tinh thần

trách nhiệm cao, thái độ, tác phong phục vụ đề cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã đảm bảo giải quyết TTHC hiệu quả, chất lượng.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức gọi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ phí; có hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu; cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nội quy, quy chế và các quy định. Trên cơ sở đó, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định trong thực thi công vụ; từ đó, tạo sự răn đe cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm ở từng lĩnh vực được phân công, các đơn vị được giao chủ trì tham mưu một hoặc một số lĩnh vực CCHC phải chủ động chuẩn bị tài liệu kiểm chứng, bảo đảm đầy đủ và có tính thuyết phục cao (*trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định tại Bảng 2 kèm theo Quyết định số 1187/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*), cụ thể:

1. Sở Nội vụ: Phụ trách lĩnh vực thứ 1 về “Công tác chỉ đạo điều hành CCHC” (trừ tiêu chí 1.6 và 1.7); lĩnh vực thứ 4 về “Cải cách tổ chức bộ máy”; lĩnh vực thứ 5 về “Cải cách chế độ công vụ”.

2. Sở Tư pháp: Phụ trách lĩnh vực thứ 2 về “Cải cách thể chế”.

3. Văn phòng UBND tỉnh: Phụ trách lĩnh vực thứ 3 về “Cải cách thủ tục hành chính” và các tiêu chí, tiêu chí thành phần:

- 1.6. Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp
- 1.7. Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.
- 8.5. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

4. Sở Tài chính: Phụ trách lĩnh vực thứ 6 về “Cải cách tài chính công” và các tiêu chí, tiêu chí thành phần:

- 8.2. Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh.
- 8.3. Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh.
- 8.4. Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Phụ trách lĩnh vực thứ 7 về “Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước” và tiêu chí thành phần:

- 8.3.4. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới, sáng tạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này triển khai thực hiện hiệu quả; góp phần, cải thiện Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2026 và những năm tiếp theo.

2. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó phân công cụ thể trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị; gửi Kế hoạch về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) **chậm nhất ngày 18/9/2026**.

3. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện một số nhiệm vụ CCHC gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, bên cạnh việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại Kế hoạch này, phải khẩn trương rà soát, xây dựng kế hoạch cải thiện điểm số, kết quả thực hiện các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao phụ trách. Trong đó, cần phải xác định rõ vị trí xếp hạng hoặc điểm số dự kiến sẽ được cải thiện (*tăng bao nhiêu điểm, bao nhiêu bậc*); nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục phát huy những mặt đã đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế dẫn đến Chỉ số CCHC của tỉnh bị trừ điểm...; gửi Kế hoạch về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) **chậm nhất ngày 25/9/2026**.

4. Sở Tài chính tham mưu, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Sở Nội vụ giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo theo quy định; kịp thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Báo và PT, TH Cà Mau;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (*PKSTTHC*);
- Lưu: (BH), VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Luân